

Số: 26./NQ - HĐND

M'Drắk, ngày...23.tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN M'DRẮK
KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015; Luật đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND, ngày 25/12/2020 của HĐND huyện Khóa XI, Kỳ họp thứ 18 về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách huyện giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 3580/QĐ-UBND ngày 21/12/202 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2022;

Xét Tờ trình số 231/TTr-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện M'Drắk về việc đề nghị giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022; Báo cáo thẩm tra số 35/BC-HĐND, ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Ban Kinh tế - Xã hội, Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022, như sau:

1. Nguồn đầu tư công (biểu số 1 kèm theo)

Tổng vốn kế hoạch đầu tư công là 41.120 triệu đồng, đầu tư 26 công trình, trong đó thanh toán chuyển tiếp 07 công trình, mở mới 19 công trình, cụ thể như sau:

a) Nguồn Tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện

Tổng số vốn kế hoạch là 12.600 triệu đồng, đầu tư 08 công trình mở mới, trong đó:

- Hỗ trợ xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia là 10.900 triệu đồng, thanh toán chuyển tiếp cho 03 công trình, mở mới cho 02 công trình.

- Hỗ trợ XD trường, lớp học mầm non là 1.700 triệu đồng, thanh toán chuyển tiếp cho 02 công trình, mở mới cho 01 công trình.

b) Nguồn cân đối ngân sách huyện

- Nguồn sử dụng đất (trích 80% huyện hưởng): Tổng vốn kế hoạch là 20.000 triệu đồng, đầu tư thanh toán cho 02 công trình chuyển tiếp, 05 công trình mở mới.

c) Nguồn tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách huyện

- Tổng vốn kế hoạch là 6.170 triệu đồng, đầu tư mở mới cho 10 công trình.

d) Hạ tầng kỹ thuật

- Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới: Tổng vốn kế hoạch là 2.350 triệu đồng, đầu tư mở mới cho 01 công trình.

2. Nguồn sự nghiệp có tính chất đầu tư (biểu số 2 kèm theo)

Tổng số vốn kế hoạch 23.968 triệu đồng, đầu tư mở mới 12 công trình (cân đối ngân sách huyện), số công trình còn lại chờ UBND huyện thông báo sau, gồm có:

2.1 Cân đối ngân sách huyện

Tổng số vốn kế hoạch 7.450 triệu đồng, đầu tư mở mới 12 công trình, cụ thể như sau:

a) Nguồn sự nghiệp giáo dục

- Tổng số vốn kế hoạch 3.330 triệu đồng, đầu tư 5 công trình mở mới.

b) Nguồn sự nghiệp kinh tế

- Tổng số vốn kế hoạch 4.120 triệu đồng, đầu tư mở mới 7 công trình.

2.2 Nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu thực hiện một số mục tiêu nhiệm vụ khác, trong đó có 3.218 tỷ kinh phí thực hiện Nghị định 35/2015/NĐ-CP về quản lý sử dụng đất trồng lúa: Tổng số vốn kế hoạch 16.518 triệu đồng (số lượng, danh mục công trình UBND huyện thông báo sau).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư dự án phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển (theo quy định tại Khoản 7 điều 17 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14); triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo HĐND huyện tại các kỳ họp.

Giao Ủy ban nhân dân huyện điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương để đầu tư giữa các ngành, lĩnh vực, chương trình và trong nội bộ các ngành, lĩnh vực, chương trình của các đơn vị sử dụng các nguồn vốn này và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất (theo quy định tại Khoản 8 Điều 67 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14).

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện M'Đrăk khóa XII, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 23 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận :

- Như điều 2;
- TT HĐND tỉnh Đắk Lắk; | Báo cáo
- Thường trực huyện Ủy;
- UBMTTQVN huyện;
- HĐND và UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VP HĐND & UBND.

CHỦ TỊCH



Hồ Duy Thành

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ XDCB NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2022
(Kèm theo Nghị quyết số: 26/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2021 của HĐND huyện M'Drăk)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - Hoàn thành	Quyết định phê duyệt đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2021	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2022			Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư		Tổng số			Trong đó: phần vốn NSNN	Tổng số	Trong đó:	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
	TỔNG SỐ						65.524,012	65.524,012	65.524,012	17.134,393	41.120,000	-	-	-	
A	NGÂN SÁCH TỈNH BỐ SUNG CỐ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH HUYỆN						24.350,000	24.350,000	24.350,000	8.600,000	12.600,000	-	-	-	
I	Hỗ trợ xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia														
I.1	Công trình chuyển tiếp														
1	Trường PTDTBT THCS Nguyễn Khuyến xã Cư Pao, hạng mục: Nhà Hiệu bộ, nhà trường trực, thư viện, công trường rào, thiết bị kèm theo	Cư Pao	Ban QL dự án đầu tư xây dựng huyện	Nhà Hiệu bộ, nhà trường trực, thư viện, công trường rào	2021	Số 999/QĐ-UBND, ngày 31/5/2021 của UBND huyện M'Drăk	4.000,000	4.000,000	4.000,000	2.800,000	1.200,000				
2	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Bê xã Ea Riêng, hạng mục: Nhà lớp học 08 phòng, thiết bị kèm theo	Ea Riêng	Ban QL dự án đầu tư xây dựng huyện	Nhà lớp học 08 phòng, thiết bị kèm theo	2021	Số 1000/QĐ-UBND, ngày 31/5/2021 của UBND huyện M'Drăk	4.500,000	4.500,000	4.500,000	2.150,000	2.350,000				
3	Trường THCS Hùng Vương thị trấn M'Drăk, hạng mục: Nhà lớp học 08 phòng, thiết bị kèm theo	Thị trấn M'Drăk	Ban QL dự án đầu tư xây dựng huyện	nhà lớp học 08 phòng, thiết bị kèm theo	2021	Số 998/QĐ-UBND, ngày 31/5/2021 của UBND huyện M'Drăk	4.500,000	4.500,000	4.500,000	1.950,000	2.550,000				
I.2	Công trình mở mới						7.600,000	7.600,000	7.600,000	-	4.800,000	-	-	-	
1	Trường Mầm non thị trấn M'Drăk, hạng mục: Xây dựng nhà lớp học 06 phòng, thiết bị đi kèm	Thị trấn M'Drăk	Ban QL dự án đầu tư xây dựng huyện	Xây dựng nhà lớp học 06 phòng, thiết bị đi kèm	2022		3.800,000	3.800,000	3.800,000		2.400,000				UBND huyện giao khi hoàn tất thủ tục đầu tư

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - Hoàn thành	Quyết định phê duyệt đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư năm 2022				Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm năm 2021	Tổng số	Trong đó:		
							Tổng số	Trong đó: phần vốn NSNN				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ XDCB	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
2	Trường THCS Trần Hưng Đạo xã Krông Jing, hạng mục: Xây dựng nhà lớp học 06 phòng, thiết bị đi kèm	Krông Jing	Ban QL dự án đầu tư xây dựng huyện	Xây dựng nhà lớp học 06 phòng, thiết bị đi kèm	2022		3.800,000	3.800,000	3.800,000		2.400,000			UBND huyện giao khi hoàn tất thủ tục đầu tư
II	Hỗ trợ xây dựng trường, lớp mẫu giáo thôn, buôn						3.750,000	3.750,000	3.750,000	1.700,000	1.700,000	-	-	
II.1	Công trình chuyển tiếp						2.500,000	2.500,000	2.500,000	1.700,000	800,000	-	-	
1	Công trình: Trường MG Hoa Cúc, điểm trường buôn Pa xã Cư Pao, hạng mục: Xây mới Nhà lớp học 02 phòng	Cư Pao	Ban quản lý các dự án	XD mới	2021	Số 4847/QĐ-UBND, ngày 22/9/2021 của UBND huyện MĐrăk	1.250,000	1.250,000	1.250,000	850,000	400,000			
2	Xây dựng nhà lớp học 02 phòng trường MG Hoa Hướng Dương xã EaMĐoal, hạng mục: Xây mới Nhà lớp học 02 phòng	Ea MĐoal	Ban QL dự án đầu tư xây dựng huyện	XD mới	2021	Số 1001/QĐ-UBND, ngày 31/5/2021 của UBND huyện MĐrăk	1.250,000	1.250,000	1.250,000	850,000	400,000			
II.2	Công trình mới mới						1.250,000	1.250,000	1.250,000	-	900,000			
1	Trường MG Hoa Ban xã Cư San, hạng mục: Nhà hiệu bộ	Cư San	Ban QL dự án đầu tư xây dựng huyện	XD mới	2022		1.250,000	1.250,000	1.250,000		900,000			UBND huyện giao khi hoàn tất thủ tục đầu tư
B	CÂN ĐOÁN NGÂN SÁCH HUYỆN (Nguồn sử dụng đất)						41.174,012	41.174,012	41.174,012	8.534,393	28.520,000	-	-	
B.1	Nguồn sử dụng đất (trích 80% huyện hướng)						32.654,012	32.654,012	32.654,012	8.534,393	20,000,000	-	-	
I	Công trình chuyển tiếp						10,704,080	10,704,080	10,704,080	8,534,393	2,169,687	-	-	
1	Đường giao thông thôn 3 di địa chủ và địa bàn, xã Ea Pli, huyện MĐrăk	Ea Pli	Ban QL dự án đầu tư xây dựng huyện	BTXM		Số 1146/QĐ-UBND, ngày 14/6/2021 của UBND huyện MĐrăk	5,000,000	5,000,000	5,000,000	3,991,000	1,009,000			



TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - Hoàn thành	Quyết định phê duyệt đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2021	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2022			Ghi chú	
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư				Tổng số	Trong đó:	Thu hồi vốn đã ứng trước		Trả nợ XDCB
							Tổng số	Trong đó: phần vốn NSNN							
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
2	Đường giao thông từ Quốc lộ 19C đi vào hồ chứa nước Ea M'Doal	Ea M'Doal	Ban QL dự án đầu tư xây dựng huyện	BTXM		Số 1147/QĐ-UBND, ngày 14/6/2021 của UBND huyện M'Drăk	5.704,080	5.704,080	5.704,080	4.543,393	1.160,687				
I.2	Công trình mở mới						21.949,932	21.949,932	21.949,932	-	17.830,313	-	-		
1	Đường giao thông nội thị trấn M'Drăk (Đường Quang Trung nối dài đến đường Lê Lợi)	Thị trấn	Ban QL dự án đầu tư xây dựng huyện	BTXM	2022		1.210,000	1.210,000	1.210,000		1.210,000				
2	Đường giao thông Thôn 10 xã Ea Riêng đi Thôn 4 xã Cư Krôa, huyện M'Drăk (Km0+0,00 Km1+800,00 nối với đường đất hiện trạng đi thôn 4 xã Cư Krôa)	Ea Riêng - Cư Krôa	Ban QL dự án đầu tư xây dựng huyện	BTXM	2022		5.000,000	5.000,000	5.000,000		3.971,000				
3	Đường giao thông liên xã từ thôn 19 xã Ea Riêng đi thôn 3 xã Ea H'Mây (Tổng chiều dài tuyến 2300m)	Ea Riêng - Ea H'Mây	Ban QL dự án đầu tư xây dựng huyện	BTXM	2022		4.999,051	4.999,051	4.999,051		3.971,000			UBND huyện giao khi hoàn tất thủ tục đầu tư	
4	Đường giao thông nội thôn 4 xã Ea Lai (Gồm 04 trục, với tổng chiều dài L=2410 m)	Ea Lai	Ban QL dự án đầu tư xây dựng huyện	BTXM	2022		5.746,881	5.746,881	5.746,881		4.609,000				
5	Đường giao thông liên xã đoạn từ Quốc lộ 19C (thôn 8), xã Ea Riêng đi thôn 1, xã Ea H'Mây (Từ Quốc lộ 19C đi T1 xã Ea H'Mây dài L=1850m)	Ea Riêng - Ea H'Mây	Ban QL dự án đầu tư xây dựng huyện	BTXM	2022		4.994,000	4.994,000	4.994,000		4.069,313				
B.2	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới						2.350,000	2.350,000	2.350,000	-	2.350,000	-	-		
I	Mở mới						2.350,000	2.350,000	2.350,000	-	2.350,000	-	-		
1	Hạ tầng kỹ thuật thôn 1 xã Ea Pil	Ea Pil	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện M'Drăk	Xây dựng mới	2022		2.350,000	2.350,000	2.350,000		2.350,000			UBND huyện giao khi hoàn tất thủ tục đầu tư	

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế khởi công - Hoàn thành	Quyết định phê duyệt đầu tư					Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2021	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2022			Ghi chú
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2021			Tổng số	Trong đó:		
						Tổng số	Trong đó: phần vốn NSNN						Thu hồi vốn đã ứng	Trả nợ XDCB	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
B.3	Nguồn tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách huyện						6.170,000	6.170,000	6.170,000	-	6.170,000				
1	Mở mới						6.170,000	6.170,000	6.170,000	-	6.170,000				
1	Nâng cấp trụ sở làm việc phòng Văn hóa - Thông tin huyện	Thị trấn	Phòng văn hóa và Thông tin huyện	Nâng cấp	2022		500,000	500,000	500,000		500,000				
2	Xây mới trường rào, công trụ sở công an xã Ea Pli	Ea Pli	UBND xã Ea Pli	XD mới	2022		450,000	450,000	450,000		450,000				
3	Xây mới trường rào, công trụ sở quân sự xã Ea Trang	Ea Trang	UBND xã Ea Trang	XD mới	2022		450,000	450,000	450,000		450,000				
4	Nâng cấp đại nước, hệ thống nước tưới Quảng trường 22/3	Thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện	Nâng cấp	2022		700,000	700,000	700,000		700,000				
5	Hệ thống thoát nước đoạn cắt ngang đường Tôn Thất Tùng với đường Hùng Vương thị trấn	Thị trấn	Ban QL dự án đầu tư xây dựng huyện		2022		300,000	300,000	300,000		300,000				
6	Nâng cấp đường giao thông vào trường bán và khu dân cư TDP 9	Thị trấn	Ban QL dự án đầu tư xây dựng huyện	Nâng cấp	2022		1.100,000	1.100,000	1.100,000		1.100,000				
7	Xây dựng mới u bể kho chứa vũ khí cơ quan Quân sự huyện	Thị trấn	Ban chỉ huy quân sự huyện	XD mới	2022		1.000,000	1.000,000	1.000,000		1.000,000				
8	Nâng cấp kênh thủy lợi buôn Tai xã Krông Jing	Krông Jing	Phòng NN và PTNT	Nâng cấp	2022		1.000,000	1.000,000	1.000,000		1.000,000				
9	Nâng cấp đường vào đập Ea Krông xã Krông Jing	Krông Jing	Phòng NN và PTNT	Nâng cấp	2022		350,000	350,000	350,000		350,000				
10	Nâng cấp đường giao thông thôn 6 xã Ea H'Mlay	Ea H'Mlay	UBND xã Ea H'Mlay	Nâng cấp	2022		320,000	320,000	320,000		320,000				

UBND huyện
giao khi hoàn
tất thủ tục
đầu tư

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	CHỦ ĐẦU TƯ	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2022
	Tổng cộng		7.450,00	7.450,00
I	Sự nghiệp kinh tế		4.120,00	4.120,00
I.1	Đảng, đoàn thể		2.610,00	2.490,00
1	Công trình: Sửa chữa trụ sở làm việc HĐND & UBND huyện (Hội trường HĐND&UBND huyện; Nhà khách UBND huyện)	Văn phòng HĐND & UBND huyện	850,00	850,00
2	Công trình: Sửa chữa trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND & UBND xã Cư M'Ta	UBND xã Cư M'Ta	400,00	400,00
3	Công trình: Sửa chữa trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND & UBND xã Cư San	UBND xã Cư San	350,00	350,00
4	Công trình: Sửa chữa trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND & UBND xã Ea Pil	UBND xã Ea Pil	890,00	890,00
5	Công trình: Sửa chữa hệ thống nước thải, hệ thống điện cơ quan Huyện ủy	Huyện ủy	120,00	120,00
I.2	Khác		1.510,00	1.510,00
1	Công trình: Sửa chữa hệ thống đèn tín hiệu giao thông huyện M'Drắk	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	625,00	625,00
2	Công trình: Sửa chữa đường điện Hạng mục: Sửa chữa đèn chiếu sáng công cộng, đèn trang trí, đèn biểu tượng, các cổng chào, cổng hoa trên trục đường QL 26 (từ cầu Y Thun đến công ty TNHH MTV Lâm nghiệp) thuộc địa bàn huyện M'Drắk, Đường Bùi Thị Xuân, Quảng trường 22-3 và Chợ M'Drắk	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	885,00	885,00
II	Sự Nghiệp giáo dục		3.330,00	3.330,00
II.1	Mẫu giáo		300,00	300,00
1	Công trình: Sửa chữa trường mẫu giáo Tuổi Thơ, xã Cư San	Phòng Giáo dục và Đào tạo	300,00	300,00
II.2	Tiểu học		950,00	950,00
1	Công trình: Sửa chữa trường tiểu học Đinh Tiên Hoàng, xã Cư San	Phòng Giáo dục và Đào tạo	950,00	950,00
II.3	THCS		2.080,00	2.080,00
1	Công trình: Sửa chữa trường phổ thông dân tộc bán trú - THCS Phan Bội Châu	Phòng Giáo dục và Đào tạo	600,00	600,00
2	Công trình: Sửa chữa trường THCS Nguyễn Trãi, xã Ea M'Doal	Phòng Giáo dục và Đào tạo	530,00	530,00
3	Công trình: Sửa chữa trường phổ thông dân tộc bán trú - THCS Tô Hiệu, xã Cư San	Phòng Giáo dục và Đào tạo	950,00	950,00

